

TÁC ĐỘNG CỦA SỰ HỖ TRỢ CẢM XÚC TỪ GIÁNG VIÊN ĐẾN SỰ TỰ TIN GIAO TIẾP TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN

Trần Thị Huyền

Tổ Tiếng Anh - Đại học FPT, Greenwich Việt Nam, Cơ sở Hà Nội

Email: huyentt21@fe.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này khảo sát ảnh hưởng của sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên đến sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh của sinh viên đại học. Trong bối cảnh học tiếng Anh như một ngoại ngữ, nhiều sinh viên còn e ngại khi tham gia hoạt động nói do sợ mắc lỗi, sợ bị đánh giá và thiếu tự tin khi sử dụng tiếng Anh trước lớp. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, trong đó dữ liệu định lượng được thu thập từ 100 sinh viên thông qua bảng hỏi Likert 5 mức độ, kết hợp với phỏng vấn bán cấu trúc 8 sinh viên nhằm làm rõ hơn trải nghiệm của người học. Kết quả cho thấy sinh viên đánh giá cao các biểu hiện hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên như động viên, lắng nghe, phản hồi tích cực, tôn trọng nỗ lực của người học và tạo môi trường lớp học an toàn. Những yếu tố này giúp sinh viên giảm lo âu, bớt sợ sai, chủ động tham gia thảo luận và mạnh dạn hơn khi trình bày ý kiến bằng tiếng Anh. Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của giảng viên trong việc xây dựng môi trường học tập tích cực, góp phần phát triển sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

Từ khóa: hỗ trợ cảm xúc, giảng viên, sự tự tin giao tiếp, giao tiếp tiếng Anh, sinh viên đại học.

THE IMPACT OF LECTURERS' EMOTIONAL SUPPORT ON UNIVERSITY STUDENTS' CONFIDENCE IN ENGLISH COMMUNICATION

Abstract: This study investigates the influence of lecturers' emotional support on university students' confidence in English communication. In the context of English as a foreign language, many students experience anxiety, fear of making mistakes, and hesitation when participating in speaking activities. The study employed a mixed-methods approach, with quantitative data collected from 100 students through a five-point Likert-scale questionnaire and qualitative data gathered from semi-structured interviews with eight students. The findings indicate that students highly valued lecturers' emotional support, including encouragement, active listening, positive feedback, respect for students' efforts, and the creation of a safe classroom environment. Such support helped students reduce anxiety, overcome the fear of making mistakes, participate more actively in discussions, and become more willing to express their ideas in English. The study highlights the important role of lecturers in fostering a supportive learning environment that enhances students' confidence in English communication.

Keywords: emotional support, lecturers, communication confidence, English communication, university students.

Nhận bài: 19/03/2026

Phản biện: 19/04/2026

Duyệt đăng: 24/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ tham gia và hiệu quả học tập của sinh viên trong lớp học ngoại ngữ. Khi có sự tự tin, người học thường chủ động phát biểu, tham gia thảo luận và sử dụng tiếng Anh thường xuyên hơn. Ngược lại, sự thiếu tự tin có thể khiến sinh viên né tránh hoạt động nói, hạn chế cơ hội luyện tập và ảnh hưởng đến quá trình phát triển năng lực giao tiếp.

Trong thực tế lớp học tiếng Anh, nhiều sinh viên còn gặp khó khăn khi phải giao tiếp trước giảng viên và bạn học. Những rào cản phổ biến bao gồm tâm lý sợ mắc lỗi, sợ phát âm sai, sợ bị đánh giá và thiếu vốn từ vựng. Các nghiên cứu về lo âu ngoại ngữ cho thấy yếu tố cảm xúc có ảnh hưởng rõ rệt đến hành vi giao tiếp của người học, đặc biệt trong các hoạt động nói tiếng Anh.

Bên cạnh năng lực ngôn ngữ, môi trường lớp học và cách giảng viên tương tác với sinh viên cũng có vai trò quan trọng. Sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có thể được thể hiện qua việc động

viên, lắng nghe, phản hồi tích cực, tôn trọng nỗ lực của người học và không làm sinh viên cảm thấy xấu hổ khi mắc lỗi. Những biểu hiện này góp phần tạo ra môi trường học tập an toàn, giúp sinh viên giảm lo âu và mạnh dạn hơn khi sử dụng tiếng Anh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh giáo dục đại học tại Việt Nam, các nghiên cứu tập trung trực tiếp vào mối quan hệ giữa sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên và sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên vẫn còn hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm khảo sát cách sinh viên cảm nhận về sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên và ảnh hưởng của sự hỗ trợ đó đến sự tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh.

Nghiên cứu tập trung trả lời ba câu hỏi:

1. Sinh viên đánh giá mức độ hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên trong lớp học tiếng Anh như thế nào?

2. Sinh viên cảm nhận sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên ảnh hưởng như thế nào đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của họ?

3. Những khía cạnh nào của sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên được sinh viên đánh giá là có ảnh hưởng rõ nhất đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh?

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh

Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh được hiểu là niềm tin của sinh viên vào khả năng sử dụng tiếng Anh để diễn đạt ý tưởng, trao đổi thông tin và tham gia các hoạt động giao tiếp trong lớp học. Theo MacIntyre et al. (1998), sự tự tin có liên quan chặt chẽ đến mức độ sẵn sàng giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai. Khi sinh viên tin rằng mình có thể giao tiếp, họ thường chủ động tham gia các hoạt động nói và tương tác bằng tiếng Anh.

Trong lớp học ngoại ngữ, sự tự tin không chỉ phụ thuộc vào kiến thức ngôn ngữ mà còn chịu ảnh hưởng bởi cảm xúc học tập. Nhiều sinh viên có thể nắm được từ vựng hoặc ngữ pháp nhưng vẫn ngại nói do sợ sai, sợ phát âm chưa chuẩn hoặc sợ bị đánh giá. Vì vậy, sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh cần được nhìn nhận như một yếu tố vừa mang tính ngôn ngữ, vừa mang tính tâm lý.

Trong nghiên cứu này, sự tự tin giao tiếp tiếng Anh được hiểu là mức độ sinh viên cảm thấy sẵn sàng phát biểu, tham gia thảo luận, trình bày ý kiến và tương tác bằng tiếng Anh trong lớp học.

2.2. Hỗ trợ cảm xúc trong dạy học

Hỗ trợ cảm xúc trong dạy học là những hành vi và thái độ của giảng viên giúp người học cảm thấy được quan tâm, được tôn trọng, được khích lệ và an toàn về mặt tâm lý. Khác với hỗ trợ học thuật, vốn tập trung vào kiến thức và nhiệm vụ học tập, hỗ trợ cảm xúc nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình học.

Trong lớp học, hỗ trợ cảm xúc có thể được thể hiện qua việc giảng viên động viên sinh viên khi gặp khó khăn, lắng nghe ý kiến của người học, phản hồi theo hướng xây dựng, ghi nhận nỗ lực và tạo bầu không khí lớp học thân thiện. Những biểu hiện này giúp sinh viên cảm thấy ít áp lực hơn, đặc biệt trong các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

Trong nghiên cứu này, hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên được hiểu là mức độ sinh viên cảm nhận được sự động viên, lắng nghe, phản hồi tích cực, thái độ tôn trọng và môi trường lớp học an toàn do giảng viên tạo ra.

2.3. Vai trò của hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên đối với sự tự tin giao tiếp tiếng Anh

Trong lớp học tiếng Anh, giao tiếp là hoạt động dễ tạo áp lực vì sinh viên phải sử dụng một ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ trước người khác. Khi mắc lỗi, sinh viên có thể cảm thấy xấu hổ hoặc mất tự tin. Vì vậy, cách giảng viên phản ứng

trước lỗi sai của sinh viên có ảnh hưởng lớn đến tâm lý giao tiếp của người học.

Sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có thể giúp sinh viên hình thành cảm giác an toàn trong lớp học. Khi giảng viên khuyến khích sinh viên thử nói, chấp nhận lỗi sai như một phần tự nhiên của quá trình học và đưa ra phản hồi nhẹ nhàng, sinh viên có xu hướng bớt lo lắng và mạnh dạn hơn. Đồng thời, sự động viên thường xuyên từ giảng viên cũng góp phần tăng động lực và thúc đẩy sinh viên tham gia vào các hoạt động giao tiếp.

Như vậy, hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có thể tác động đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên thông qua ba phương diện chính: giảm lo âu, tăng mức độ tham gia và giúp sinh viên có thái độ tích cực hơn đối với lỗi sai trong quá trình học.

2.4. Các nghiên cứu trước và khoảng trống nghiên cứu

Các nghiên cứu về học ngoại ngữ đã chỉ ra rằng lo âu, động lực và cảm xúc học tập có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng giao tiếp của người học. Horwitz et al. (1986) cho rằng lo âu ngoại ngữ là một trong những rào cản tâm lý quan trọng trong quá trình học ngoại ngữ. Young (1991) nhấn mạnh rằng môi trường lớp học ít lo âu có thể khuyến khích người học tham gia tích cực hơn vào hoạt động giao tiếp.

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu cũng khẳng định vai trò của giáo viên trong việc xây dựng môi trường học tập tích cực. Dörnyei (2001) cho rằng giáo viên có vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực và khuyến khích người học sử dụng ngôn ngữ đích. Skinner và Belmont (1993) cũng cho thấy hành vi hỗ trợ của giáo viên có liên hệ tích cực với sự tham gia của người học.

Tuy nhiên, các nghiên cứu trước thường tập trung vào lo âu ngoại ngữ, động lực học tập hoặc sự sẵn sàng giao tiếp, trong khi mối quan hệ trực tiếp giữa hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên và sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên đại học tại Việt Nam chưa được khai thác nhiều. Đây là khoảng trống mà nghiên cứu này hướng tới.

2.5. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, trong đó dữ liệu định lượng được thu thập thông qua bảng hỏi và dữ liệu định tính được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc. Cách tiếp cận này giúp nghiên cứu vừa xác định xu hướng chung trong đánh giá của sinh viên, vừa làm rõ hơn trải nghiệm cá nhân của người học.

Đối tượng khảo sát gồm 100 sinh viên đại học đang học tiếng Anh trong môi trường lớp học

chính quy. Các sinh viên này có trải nghiệm trực tiếp với các hoạt động giao tiếp tiếng Anh như thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi, trình bày ý kiến và luyện nói trước lớp. Mẫu nghiên cứu được lựa chọn theo phương pháp thuận tiện, phù hợp với điều kiện triển khai thực tế của nghiên cứu.

Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, trong đó 1 = Hoàn toàn không đồng ý và 5 = Hoàn toàn đồng ý. Nội dung bảng hỏi gồm ba nhóm chính: mức độ hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên, mức độ tự tin trong giao tiếp tiếng Anh của sinh viên và cảm nhận của sinh viên về ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc đến sự tự tin giao tiếp.

Bên cạnh khảo sát, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với 8 sinh viên được lựa chọn từ nhóm tham gia khảo sát. Các câu hỏi phỏng vấn tập trung vào trải nghiệm của sinh viên về sự động viên, phản hồi, cách giảng viên xử lý lỗi sai và cảm

giác an toàn khi giao tiếp bằng tiếng Anh trong lớp.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả, chủ yếu thông qua giá trị trung bình của các phát biểu khảo sát. Dữ liệu định tính được phân tích theo hướng mã hóa chủ đề, tập trung vào các nội dung nổi bật như giảm lo âu, bớt sợ sai, môi trường lớp học an toàn, phản hồi tích cực và sự chủ động trong giao tiếp.

2.6. Kết quả nghiên cứu

2.6.1. Kết quả khảo sát bảng hỏi

Dữ liệu khảo sát được thu thập từ 100 sinh viên thông qua bảng hỏi Likert 5 mức độ. Các phát biểu khảo sát được chia thành ba nhóm nội dung chính: hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên, sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh của sinh viên và ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc đến sự tự tin giao tiếp. Kết quả giá trị trung bình của các phát biểu được trình bày trong Bảng 1.

Bảng 1. Giá trị trung bình của các phát biểu khảo sát

Mã hóa	Nội dung phát biểu khảo sát	Nhóm nội dung	Giá trị trung bình
ES1	Giảng viên động viên tôi khi tôi tham gia nói tiếng Anh.	Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên	4.35
ES2	Giảng viên lắng nghe ý kiến của sinh viên trong lớp học tiếng Anh.	Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên	4.28
ES3	Giảng viên đưa ra phản hồi tích cực khi tôi mắc lỗi trong giao tiếp tiếng Anh.	Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên	4.22
ES4	Giảng viên tạo môi trường lớp học thân thiện và an toàn.	Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên	4.40
ES5	Giảng viên không làm tôi cảm thấy xấu hổ khi nói sai tiếng Anh.	Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên	4.31
SC1	Tôi cảm thấy tự tin hơn khi phát biểu bằng tiếng Anh trong lớp.	Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh	4.05
SC2	Tôi sẵn sàng tham gia thảo luận nhóm bằng tiếng Anh.	Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh	4.12
SC3	Tôi bớt lo lắng khi nói tiếng Anh trước giảng viên và bạn học.	Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh	3.98
SC4	Tôi mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân bằng tiếng Anh.	Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh	4.06
IM1	Sự động viên của giảng viên giúp tôi tự tin hơn khi giao tiếp tiếng Anh.	Ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc	4.24
IM2	Phản hồi tích cực từ giảng viên giúp tôi muốn nói tiếng Anh nhiều hơn.	Ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc	4.20
IM3	Môi trường lớp học an toàn giúp tôi bớt sợ sai khi giao tiếp tiếng Anh.	Ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc	4.27

Ghi chú: ES = Emotional Support / Hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên; SC = Students' Confidence /

Sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh; IM = Impact / Ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc.

Thang đo Likert 5 mức độ: 1 = Hoàn toàn không đồng ý; 5 = Hoàn toàn đồng ý.

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy các phát biểu khảo sát đều đạt giá trị trung bình tương đối cao, dao động từ 3.98 đến 4.40. Điều này cho thấy sinh viên nhìn chung có đánh giá tích cực về sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên cũng như sự tự tin của bản thân trong giao tiếp tiếng Anh.

Trong nhóm hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên, các giá trị trung bình dao động từ 4.22 đến 4.40. Phát biểu có giá trị trung bình cao nhất là ES4: “Giảng viên tạo môi trường lớp học thân thiện và an toàn” với $M = 4.40$. Kết quả này cho thấy sinh viên đặc biệt coi trọng bầu không khí lớp học tích cực, an toàn và không gây áp lực khi tham gia giao tiếp tiếng Anh.

Ở nhóm sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh, các giá trị trung bình dao động từ 3.98 đến 4.12. Phát biểu SC2: “Tôi sẵn sàng tham gia thảo luận nhóm bằng tiếng Anh” có giá trị cao nhất trong nhóm với $M = 4.12$. Điều này cho thấy sinh viên có xu hướng tự tin hơn trong các hoạt động giao tiếp theo nhóm. Tuy nhiên, phát biểu SC3: “Tôi bớt lo lắng khi nói tiếng Anh trước giảng viên và bạn học” có giá trị thấp nhất với $M = 3.98$, cho thấy một bộ phận sinh viên vẫn còn e ngại khi phải giao tiếp trong tình huống công khai.

Trong nhóm ảnh hưởng của hỗ trợ cảm xúc, các giá trị trung bình dao động từ 4.20 đến 4.27. Phát biểu IM3: “Môi trường lớp học an toàn giúp tôi bớt sợ sai khi giao tiếp tiếng Anh” đạt giá trị cao nhất với $M = 4.27$. Kết quả này cho thấy cảm giác an toàn là một trong những yếu tố quan trọng giúp sinh viên giảm lo lắng và tự tin hơn khi sử dụng tiếng Anh.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có ảnh hưởng tích cực đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên. Các yếu tố như môi trường lớp học thân thiện, sự động viên, phản hồi tích cực và cách xử lý lỗi sai nhẹ nhàng có thể giúp sinh viên giảm tâm lý sợ sai, tăng mức độ chủ động và mạnh dạn hơn trong các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

2.6.2. Kết quả phỏng vấn sinh viên

Nhằm làm rõ hơn kết quả khảo sát, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với 8 sinh viên. Kết quả phỏng vấn cho thấy sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có tác động tích cực đến tâm lý và sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

Một sinh viên chia sẻ:

“Trước đây em khá ngại nói tiếng Anh vì sợ sai, nhưng khi cô động viên và không chê lỗi sai của em, em cảm thấy tự tin hơn để thử nói.”

(SV1)

Một sinh viên khác cho biết sự khích lệ của giảng viên giúp em bớt áp lực khi tham gia hoạt động nói:

“Em thường sợ phát âm sai nên ít khi giơ tay phát biểu. Nhưng khi cô nói rằng sai cũng là một phần của việc học, em cảm thấy thoải mái hơn và dám nói nhiều hơn.”

(SV2)

Nhiều sinh viên cho rằng cách giảng viên phản hồi có ảnh hưởng rõ rệt đến cảm giác an toàn khi giao tiếp bằng tiếng Anh:

“Khi em nói sai, cô không ngắt lời ngay mà để em nói hết rồi mới sửa nhẹ nhàng. Điều đó làm em đỡ sợ hơn và muốn nói tiếp.”

(SV3)

Một ý kiến khác nhấn mạnh vai trò của phản hồi tích cực:

“Nếu cô chỉ chỉ ra lỗi sai thì em sẽ rất ngại. Nhưng cô thường khen phần em làm được trước, rồi mới góp ý phần cần sửa, nên em cảm thấy mình vẫn có thể tiến bộ.”

(SV4)

Ngoài ra, sinh viên cũng cho rằng sự động viên từ giảng viên giúp họ chủ động hơn trong các hoạt động giao tiếp:

“Trước đây em ít khi phát biểu, nhưng sau nhiều lần được cô khuyến khích, em bắt đầu mạnh dạn trả lời câu hỏi và tham gia thảo luận nhóm hơn.”

(SV5)

Một sinh viên khác chia sẻ rằng bầu không khí lớp học thân thiện giúp em giảm cảm giác sợ bị đánh giá:

“Em thấy lớp học thoải mái hơn khi cô không tạo áp lực phải nói đúng hoàn toàn. Vì vậy em không còn quá sợ các bạn cười khi mình nói sai.”

(SV6)

Một số sinh viên cho rằng sự kiên nhẫn và thái độ lắng nghe của giảng viên giúp họ cảm thấy được tôn trọng:

“Khi em nói chậm hoặc phải suy nghĩ lâu, cô vẫn kiên nhẫn chờ em trả lời. Điều đó làm em cảm thấy mình được tôn trọng và có thêm động lực để nói.”

(SV7)

Một sinh viên khác nhấn mạnh rằng sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên không chỉ giúp em tự tin hơn mà còn làm tăng hứng thú học tiếng Anh:

“Em cảm thấy thích học tiếng Anh hơn vì cô luôn tạo cảm giác gần gũi. Em không còn nghĩ giờ nói tiếng Anh là áp lực như trước nữa.”

(SV8)

Từ dữ liệu phỏng vấn, có thể rút ra bốn chủ đề chính. Thứ nhất, sự hỗ trợ cảm xúc giúp sinh viên giảm lo lắng và bớt sợ mắc lỗi khi nói tiếng Anh. Thứ hai, môi trường lớp học thân thiện giúp sinh viên cảm thấy an toàn hơn khi giao tiếp. Thứ ba, phản hồi tích cực từ giảng viên giúp sinh viên duy trì động lực và mong muốn tiếp tục sử dụng tiếng Anh. Thứ tư, sự động viên và thái độ tôn trọng từ giảng viên góp phần làm tăng mức độ chủ động của sinh viên trong các hoạt động giao tiếp.

Kết quả phỏng vấn vì vậy đã bổ trợ cho kết quả khảo sát định lượng, đồng thời làm rõ hơn cơ chế tác động của hỗ trợ cảm xúc đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

2.7. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên đánh giá cao vai trò của sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên trong lớp học tiếng Anh. Trong các biểu hiện hỗ trợ cảm xúc, việc tạo môi trường lớp học thân thiện và an toàn có giá trị trung bình cao nhất. Điều này cho thấy đối với hoạt động giao tiếp tiếng Anh, sinh viên không chỉ cần kiến thức ngôn ngữ mà còn cần một không gian học tập đủ an toàn để thử nói, mắc lỗi và tiếp tục luyện tập.

Kết quả này phù hợp với quan điểm của Young (1991) về vai trò của môi trường lớp học ít lo âu trong việc khuyến khích người học tham gia sử dụng ngoại ngữ. Khi sinh viên không bị áp lực phải nói đúng hoàn toàn, họ có xu hướng bớt sợ sai và sẵn sàng tham gia giao tiếp hơn. Các phát biểu phỏng vấn cũng cho thấy sinh viên đặc biệt nhạy cảm với cách giảng viên xử lý lỗi sai. Nếu

lỗi sai được sửa một cách nhẹ nhàng, mang tính xây dựng, sinh viên cảm thấy được tôn trọng và có động lực tiếp tục nói.

Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cho thấy sinh viên tự tin hơn trong hoạt động thảo luận nhóm so với việc nói tiếng Anh trước giảng viên và cả lớp. Điều này phản ánh thực tế rằng giao tiếp theo nhóm nhỏ thường tạo áp lực thấp hơn, giúp sinh viên dễ tham gia hơn. Vì vậy, trong giảng dạy tiếng Anh, giảng viên có thể tăng cường các hoạt động theo cặp, theo nhóm nhỏ trước khi yêu cầu sinh viên trình bày trước lớp.

Kết quả nghiên cứu cũng thống nhất với quan điểm của Dörnyei (2001) và Skinner & Belmont (1993) về vai trò của giáo viên trong việc thúc đẩy động lực và sự tham gia của người học. Khi giảng viên động viên, lắng nghe và phản hồi tích cực, sinh viên không chỉ cảm thấy thoải mái hơn mà còn có xu hướng chủ động hơn trong các hoạt động giao tiếp. Điều này cho thấy hỗ trợ cảm xúc không phải là yếu tố phụ, mà là một thành phần quan trọng trong quá trình phát triển sự tự tin giao tiếp tiếng Anh.

Từ kết quả trên, có thể thấy sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên ảnh hưởng đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên chủ yếu thông qua việc giảm lo âu, tạo cảm giác an toàn, khuyến khích sự tham gia và giúp sinh viên nhìn nhận lỗi sai theo hướng tích cực hơn.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sự hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên có ảnh hưởng tích cực đến sự tự tin trong giao tiếp tiếng Anh của sinh viên. Kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy khi sinh viên nhận được sự động viên, lắng nghe, phản hồi tích cực và thái độ tôn trọng từ giảng viên, họ có xu hướng cảm thấy an toàn hơn trong lớp học, giảm bớt tâm lý sợ mắc lỗi và mạnh dạn hơn khi tham gia các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Anh.

Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số kiến nghị. Thứ nhất, giảng viên cần chú trọng xây dựng môi trường lớp học thân thiện, an toàn và không phán xét, trong đó lỗi sai được xem là một phần tự nhiên của quá trình học ngoại ngữ. Thứ hai, giảng viên nên sử dụng phản hồi mang tính xây dựng, kết hợp giữa việc ghi nhận nỗ lực của sinh viên và định hướng sửa lỗi phù hợp. Thứ

ba, các hoạt động giao tiếp tiếng Anh nên được thiết kế theo hướng giảm áp lực ban đầu, chẳng hạn thông qua luyện nói theo cặp, thảo luận nhóm nhỏ, sau đó mới chuyển sang trình bày trước lớp. Thứ tư, sự động viên và hỗ trợ kịp thời từ giảng viên cần được duy trì thường xuyên nhằm giúp sinh viên từng bước hình thành sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế. Nghiên cứu được thực hiện với quy mô mẫu 100 sinh viên và trong một bối cảnh lớp học tiếng Anh

cụ thể, do đó kết quả chưa thể khái quát cho toàn bộ sinh viên đại học. Bên cạnh đó, nghiên cứu chủ yếu dựa trên dữ liệu tự báo cáo từ bảng hỏi và phỏng vấn, chưa có thiết kế so sánh trước - sau hoặc quan sát lớp học trong thời gian dài để đánh giá sự thay đổi thực tế về hành vi giao tiếp của sinh viên. Trong tương lai, cần có thêm các nghiên cứu với quy mô mẫu lớn hơn, kết hợp quan sát lớp học hoặc thiết kế tiền kiểm - hậu kiểm để đánh giá rõ hơn tác động của hỗ trợ cảm xúc từ giảng viên đến sự tự tin giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dörnyei, Z. (2001). *Motivational strategies in the language classroom*. Cambridge University Press.
- Dörnyei, Z. (2005). *The psychology of the language learner: Individual differences in second language acquisition*. Lawrence Erlbaum Associates.
- Horwitz, E. K., Horwitz, M. B., & Cope, J. A. (1986). Foreign language classroom anxiety. *The Modern Language Journal*, 70(2), 125–132.
- MacIntyre, P. D., Clément, R., Dörnyei, Z., & Noels, K. A. (1998). Conceptualizing willingness to communicate in a L2: A situational model of L2 confidence and affiliation. *The Modern Language Journal*, 82(4), 545–562.
- MacIntyre, P. D., & Gregersen, T. (2012). Emotions that facilitate language learning: The positive-broadening power of the imagination. *Studies in Second Language Learning and Teaching*, 2(2), 193–213.
- Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2000). Self-determination theory and the facilitation of intrinsic motivation, social development, and well-being. *American Psychologist*, 55(1), 68–78.
- Skinner, E. A., & Belmont, M. J. (1993). Motivation in the classroom: Reciprocal effects of teacher behavior and student engagement across the school year. *Journal of Educational Psychology*, 85(4), 571–581.
- Wentzel, K. R. (1998). Social relationships and motivation in middle school: The role of parents, teachers, and peers. *Journal of Educational Psychology*, 90(2), 202–209.
- Woodrow, L. (2006). Anxiety and speaking English as a second language. *RELC Journal*, 37(3), 308–328.
- Young, D. J. (1991). Creating a low-anxiety classroom environment: What does language anxiety research suggest? *The Modern Language Journal*, 75(4), 426–439.